

Số: 51/KL-TTT

Hung Yên, ngày 13 tháng 07 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh đối với Bệnh viện Lão khoa Phước Hải

Thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTT ngày 03/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh đối với 05 đơn vị (Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/3/2026). Từ ngày 28/4/2026 đến ngày 07/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Bệnh viện Lão khoa Phước Hải.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/6/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở khám chữa bệnh (KCB): Bệnh viện Lão khoa Phước Hải - Chi nhánh Công ty cổ phần Bệnh viện Phước Hải.

- Địa chỉ: Lô 4/50 khu Trung tâm y tế, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Lô 4/50 Khu Trung tâm Y tế, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên).

- Điện thoại: 02272.213.666

- Loại hình cơ sở: Bệnh viện ngoài công lập.

- Hình thức tổ chức: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

- Người đại diện theo pháp luật: BSCK II Giang Công Vĩnh - Giám đốc bệnh viện.

- Người phụ trách chuyên môn: BSCK II Giang Công Vĩnh - Giám đốc chuyên môn.

- Quy mô bệnh viện: 144 giường.

2. Thủ tục pháp lý: Bệnh viện Lão khoa Phước Hải được thành lập theo Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 và Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt chủ trương

đầu tư Dự án xây dựng Bệnh viện Lão khoa và Trung tâm dưỡng lão Phúc Thọ tại khu Trung tâm y tế tỉnh, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình của Công ty TNHH Bệnh viện Phước Hải.

- Giấy phép đăng ký doanh nghiệp: Mã số chi nhánh: 1001071823-001; mã số doanh nghiệp: 1001071823, đăng ký lần đầu ngày 14/9/2015; thay đổi lần thứ 07, ngày 06/02/2023.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Bộ Y tế cấp theo Quyết định số 263/QĐ-BYT ngày 02/12/2025 (cấp đổi lần 2).

- Phạm vi hoạt động khám chữa bệnh (KCB): Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

- Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật: Cấp cơ bản, được ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (Quyết định số 1011/QĐ-SYT ngày 27/11/2024 của Sở Y tế tỉnh Thái Bình về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (KCB, KCB BHYT)

1.1. Nhân sự và tổ chức:

a. Nhân sự: Tổng số lao động tại đơn vị là 161 người (Số lao động làm việc thường xuyên), trong đó: số lao động đã được cấp chứng chỉ/giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh: 134 người. (Bác sỹ: 48; Y sỹ Y học cổ truyền: 04; Phục hồi chức năng: 05; Y tế công cộng: 02 Điều dưỡng: 56; Kỹ thuật viên: 12; Dược: 06; Kế toán: 09; Trình độ khác: 19).

Qua kiểm tra cho thấy những người làm chuyên môn tại bệnh viện đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề (CCHN/GPHN) theo quy định; đơn vị có tổ chức thực hành theo Điều 7, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

Tồn tại, hạn chế: Bệnh viện chưa cập nhật kịp thời các chứng chỉ chuyên môn của bác sĩ đã có chứng chỉ chuyên môn để bổ sung phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

b. Tổ chức: Bệnh viện có 09 khoa và các phòng chức năng. Tại các khoa, phòng đều được bố trí trưởng khoa/phòng và nhân lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, đảm bảo phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện cơ bản đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động chuyên môn, phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

- **Việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục:** Bệnh viện đã thực hiện theo quy định tại chương II, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ

Y tế về việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề KCB; cử cán bộ, bác sỹ tham dự các hội nghị; hội thảo; tập huấn được cấp giấy chứng nhận CME theo quy định của Bộ Y tế.

- **Việc tổ chức thực hành khám bệnh, chữa bệnh:** Qua kiểm tra trong thời kỳ thanh tra, bệnh viện đã thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (*Bản công bố số 06/BCB-BVLKPH ngày 19/7/2024, kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh và danh sách người hướng dẫn thực hành tại bệnh viện*); Ký hợp đồng thực hành KB, CB với người thực hành; Thực hiện đăng tải danh sách người thực hành KB, CB trên trang thông tin điện tử của bệnh viện...theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ. Trong kỳ thanh tra, bệnh viện tổ chức hướng dẫn thực hành, cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho 21 người thực hành, không thu phí hướng dẫn thực hành của người học thực hành.

Tồn tại, hạn chế:

- Một số đơn đề nghị học thực hành, hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh không ghi ngày, tháng, năm (*đơn của học viên Trần Thị Huyền Trang, hợp đồng số 01/HĐTH-KHTH, hợp đồng số 09/HĐTH-KHTH, hợp đồng số 16/HĐTH-KHTH, hợp đồng số 18/HĐTH-KHTH,...*); Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 không ghi thời gian học thực hành (*Hợp đồng 12/HĐTH-KHTH ngày 19/7/2025, Hợp đồng 15/HĐTH-KHTH ngày 22/9/2025...*).

1. 2. Cơ sở vật chất: Diện tích mặt bằng: 27.369,8 m². Diện tích sử dụng: 4.490 m² gồm toàn bộ Nhà khám và điều trị số 01. Tất cả các khoa, phòng đã có biển hiệu, sơ đồ và biển chỉ dẫn.

Ngày 11/09/2025, BHXH cơ sở Vũ Thư (tỉnh Hưng Yên) đã duyệt bổ sung 09 giường bệnh, nâng số giường bệnh hiện nay lên 144 giường.

Bệnh viện đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục để xin mở rộng quy mô bệnh viện.

Tồn tại, hạn chế: Bệnh viện chưa báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý trực tiếp về việc xin phê duyệt bổ sung 09 giường bệnh theo quy định tại khoản 3 Điều 67 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định “*Bệnh viện được phép thay đổi quy mô giường bệnh của các khoa, phòng nếu quy mô thay đổi dưới 10% tổng số quy mô giường bệnh đã được ghi trong giấy phép hoạt động nhưng số giường điều chỉnh không được vượt quá 30 giường bệnh và phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý trực tiếp, trong đó phải nêu rõ: số giường bệnh thay đổi của các khoa, phòng; bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế và hồ sơ nhân sự chứng minh đáp ứng đủ điều kiện thay đổi quy mô giường bệnh*”.

1.3. Công tác tổ chức khám, điều trị, kê đơn thuốc cho người bệnh, người bệnh BHYT:

a. Công tác tổ chức khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú

Bệnh viện tổ chức 10 bàn khám để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận người bệnh đến cấp cứu, khám bệnh, chọn lọc người bệnh vào điều trị nội trú, chuyển viện, thực hiện công tác điều trị ngoại trú và hướng dẫn chăm sóc sức khỏe ban đầu người bệnh bảo hiểm y tế phù hợp với quy định của Bộ Y tế và chức năng nhiệm vụ của bệnh viện. Mỗi bàn khám bố trí tối thiểu một bác sĩ và một điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề phù hợp.

Bệnh viện điều phối, bố trí nhân lực, số bàn khám bệnh hợp lý để bảo đảm chất lượng khám bệnh theo quy định của Bảo hiểm y tế.

Kết quả khám chữa bệnh ngoại trú trong kỳ thanh tra:

Năm	Tổng số người khám	Người bệnh có BHYT	Người không có BHYT	Nhập viện	Chuyển tuyến trên
2024	52.087	35.180	16.907	6.311	569
2025	72.155	50.931	21.224	7.468	663
Quý I/2026	17.612	12.334	5.278	1.703	239

Tồn tại, hạn chế: Bố trí, sắp xếp các phòng khám tại khoa khám bệnh chưa đảm bảo liên hoàn và khoa học.

b. Công tác tổ chức, khám bệnh, chữa bệnh nội trú

- Bệnh viện hiện có 09 khoa lâm sàng và cận lâm sàng, trong đó có: 06 khoa lâm sàng: khoa ngoại, khoa khám bệnh, khoa phục hồi chức năng, khoa y học cổ truyền, khoa hồi sức tích cực - chống độc, khoa nội tổng hợp và 03 khoa cận lâm sàng: khoa dược, khoa chẩn đoán hình ảnh, khoa xét nghiệm; tổng số giường kế hoạch là 144 giường, thực kê: 163 giường.

- Bệnh viện đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh, người bệnh điều trị nội trú được nằm 01 người/giường; người bệnh được cung cấp đầy đủ các phương tiện, vật dụng cá nhân; được sử dụng nhà vệ sinh sạch sẽ.

- Công tác khám chữa bệnh nội trú cho người cao tuổi tại Bệnh viện Lão khoa Phước Hải đã có tiến bộ rõ rệt, đặc biệt về tiếp cận dịch vụ và điều trị bệnh lý cơ bản. Bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện đa số là người cao tuổi kèm theo đa bệnh lý mạn tính (tim mạch, đái tháo đường, sa sút trí tuệ...), có các hội chứng lão khoa như: suy giảm chức năng, dễ té ngã, suy dinh dưỡng nên đòi hỏi nhu cầu chăm sóc toàn diện về y tế, thể chất, tâm lý, xã hội rất cao, đặc biệt là nhu cầu về tinh thần; do đó việc điều trị nội trú của bệnh viện gặp nhiều khó khăn và phức tạp hơn so với các bệnh viện cùng hạng trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả khám chữa bệnh nội trú trong kỳ thanh tra:

Năm	Tổng số bệnh nhân nội trú	Tổng số ngày điều trị nội trú	Ngày điều trị trung bình nội trú	Số bệnh nhân cấp cứu	Chuyển tuyến trên
2024	6.311	62956	10.0	361	92
2025	7.468	71054	9.5	393	81
Quý I/2026	1.703	17292	10.2	92	19

c. Công tác kê đơn thuốc cho người bệnh

Bệnh viện đã triển khai các quy định về kê đơn thuốc ngoại trú theo hướng dẫn của Bộ Y tế đến các khoa, phòng, bộ phận liên quan. Bệnh viện đã triển khai kê đơn thuốc điện tử và bán thuốc theo đơn quy định tại Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 và Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hoá dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện tuân thủ quy định về chuyên môn, đa số bác sĩ kê đơn theo hướng dẫn và phác đồ điều trị của Bộ Y tế; chẩn đoán bệnh phù hợp với chỉ định thuốc, mức độ bệnh và bệnh lý kèm theo; sử dụng thuốc bảo hiểm y tế hợp lý, góp phần giảm chi phí cho người bệnh; hồ sơ bệnh án rõ ràng; đơn thuốc được ghi chép đầy đủ trên phần mềm và có chữ ký số của bác sĩ chỉ định.

Tồn tại, hạn chế: Nhân lực dược sĩ lâm sàng còn hạn chế nên chưa có sự tham gia của dược sĩ lâm sàng trong kiểm soát đơn thuốc cho người bệnh; thiếu công cụ kê đơn thông minh, cảnh báo tương tác thuốc.

d. Quy trình thủ tục khám bệnh chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

- Bệnh viện đã xây dựng quy trình khám bệnh, hướng dẫn thực hiện quy trình khám bệnh và thực hiện niêm yết công khai tại tầng 01 khoa khám bệnh, quầy thu ngân để thuận tiện cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân khi đến khám, điều trị tại bệnh viện. Quy trình khám bệnh được xây dựng theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế; đã thực hiện lấy số thứ tự/số thứ tự tự động (máy tự động lấy số KIOSH); có các biển chỉ dẫn, hướng dẫn cho người bệnh BHYT đảm bảo rõ ràng, dễ nhìn, dễ thấy, thuận lợi cho người bệnh trong quá trình KCB.

Tại Khoa khám bệnh bố trí các phòng khám, khu vực chờ KCB thoáng mát, sạch sẽ, gọn gàng, có đủ ghế ngồi, nước uống, quạt điện, nhà vệ sinh phục vụ người bệnh; có nhân viên y tế trực tiếp đón tiếp, hướng dẫn tận tình, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh khi đến KCB. Bệnh viện thực hiện nhận, trả kết quả cận lâm sàng qua phần mềm quản lý bệnh viện để các bác sĩ tiếp cận kết quả nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh; kết hợp tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, chính sách BHYT tại khu vực KCB bằng hệ thống truyền hình, tranh ảnh.

e. Việc thực hiện quy định chuyên môn về ghi chép hồ sơ bệnh án

Hồ sơ bệnh án được lập theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế; thông tin bệnh được mã hoá theo bảng mã hoá ICD 10. Bệnh viện có phân công cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ bệnh án, ban hành quy định và tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên, đánh giá chất lượng hồ sơ bệnh án. Bệnh viện đã triển khai áp dụng bệnh án điện tử trong quản lý toàn bộ hồ sơ bệnh án. Hồ sơ bệnh án được lưu trữ trên phần mềm điện tử và bản cứng tại khu lưu trữ, đảm bảo quy định.

Kiểm tra xác suất 36 bệnh án nội trú và ngoại trú lưu trữ tại Bệnh viện, cụ thể: số vào viện/mã người bệnh số: 22001878; 20006964; 24011765; 23014859; 23003206; 000412/25; 0006885; 014066; 009113; 001790/25; 001104/25; 014241/24; 0048291/25; 001059; 01412/25; 006252/25; 006088/25; 007801; 008164; 0060/25; 006252/25; 00121325; 001050/25; 001268/25; 006288/25; 000488/24; 007912/25; 006484/25; 23016086; 007564/25; 22005103; 26003862; 002319/26; 002756/25; 002304/26; 007920/25. Các Bệnh án, mẫu biểu sử dụng trong hồ sơ bệnh án đúng theo quy định: ghi đầy đủ thông tin người bệnh (họ và tên; tuổi; địa chỉ....), có đầy đủ chữ ký của bác sĩ, điều dưỡng; không phát hiện việc lạm dụng thuốc, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh; chẩn đoán và hướng điều trị phù hợp với diễn biến lâm sàng; các diễn biến được ghi chép kịp thời, liên tục theo đúng quy định; việc kê đơn thuốc đúng theo quy định theo Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 và Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế.

Tồn tại, hạn chế: Một số bệnh án thiếu chỉ định chế độ chăm sóc cho người bệnh ngoại trú (23014859, 23003206, 24011765, 20006964, 22001878...); một số hồ sơ lưu trữ bệnh án chưa ghi đầy đủ thông tin số lưu trữ/mã y tế (002319/26, 007920/25, 002304/26, 007564/25, 26003862...).

1.4. Việc phê duyệt và áp dụng danh mục kỹ thuật

Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 2103 danh mục kỹ thuật (Quyết định số 5756/QĐ-BYT ngày 10/12/2019 của Bộ Y tế phê duyệt 1.096 danh mục kỹ thuật, Quyết định 1268/QĐ-BYT ngày 21/3/2021 của Bộ Y tế phê duyệt bổ sung 178 danh mục kỹ thuật, Quyết định 1853/QĐ-BYT ngày 05/7/2022 phê duyệt bổ sung 829 danh mục kỹ thuật).

Trong tổng số 2.103 danh mục dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt có 173 dịch vụ kỹ thuật được thanh toán BHYT tại bệnh viện.

1.5. Việc xây dựng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán điều trị các bệnh thường gặp tại đơn vị

Căn cứ các quy định của Bộ Y tế, danh mục kỹ thuật được phê duyệt và điều kiện thực tế tại đơn vị, Bệnh viện đã xây dựng, ban hành 1.233 quy trình kỹ

thuật áp dụng tại các khoa, phòng nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong khám, điều trị cho bệnh nhân.

Kiểm tra một số quy trình kỹ thuật tại Quyết định số 62/QĐ-BVLKPH ngày 30/3/2026 về việc ban hành Bộ quy trình kỹ thuật về phục hồi chức năng gồm: Điều trị bằng siêu âm, điều trị máy kéo giãn cột sống, điều trị bằng từ trường, điều trị bằng Parafin, điều trị bằng chườm nóng, điều trị bằng chườm lạnh, kỹ thuật kéo nắn trị liệu, điều trị bằng vi sóng, nghiệm pháp đi 06 phút, tập dưỡng sinh, kỹ thuật xoa bóp dẫn lưu, lượng giá chức năng hô hấp cho thấy Bệnh viện đã xây dựng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn tại Quyết định 3553/QĐ-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ Y tế về việc Ban hành tài liệu chuyên môn “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về phục hồi chức năng tập 01*” và Quyết định 3555/QĐ-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ Y tế về việc Ban hành tài liệu chuyên môn “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về phục hồi chức năng tập 03*”.

Kiểm tra một số quy trình kỹ thuật tại Quyết định số 55a/QĐ-BVLKPH ngày 14/6/2024 về việc Ban hành Bộ quy trình kỹ thuật về Y học cổ truyền gồm: Điện châm, điện châm điều trị hội trướng tiền đình, điện châm điều trị huyết áp thấp, thủy châm điều trị mất ngủ, thủy châm điều trị nấc, thủy châm điều trị đau vai gáy, xoa bóp bấm huyệt điều trị ù tai, xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng ngất, xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khuru giác, giác hơi, giác hơi điều trị các chứng đau cho thấy bệnh viện đã xây dựng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn tại Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 13/3/2013 của Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành châm cứu.

Kiểm tra một số quy trình kỹ thuật tại Quyết định số 60/QĐ-BVLKPH ngày 25/3/2026 v/v Ban hành Bộ quy trình kỹ thuật về Mắt gồm: Cắt chỉ khâu da mi, lấy dị vật mi mắt, thông lệ đạo, đo độ lồi nhãn cầu, đo thị lực, đo thị giác hai mắt cho thấy bệnh viện đã xây dựng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn tại Quyết định 3517/QĐ-BYT ngày 12/11/2025 về việc Ban hành tài liệu chuyên môn “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Mắt tập 1*”.

1.6. Việc thực hiện quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn

Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện đã được kiện toàn theo quy định của Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế: đã thành lập Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn do BsCKII Trần Xuân Thảo - Phó Giám đốc Bệnh viện là Chủ tịch Hội đồng; tổ kiểm soát nhiễm khuẩn; mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn đảm bảo đúng về số lượng và thành phần.

Bệnh viện đã ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn kèm theo quy chế hoạt động cụ thể cho các thành viên; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn. Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn hoạt động thường xuyên theo kế hoạch, họp ít nhất 3 tháng/lần và đột xuất khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

Bệnh viện đã ban hành Quy trình xử lý đồ vải; quy trình khử khuẩn, tiết khuẩn dụng cụ...Kiểm tra thực tế tại bệnh viện: bệnh viện đã bố trí khu xử lý đồ vải y tế tại tầng 6; có tủ lưu trữ dụng cụ, các dụng cụ y tế được cất theo từng hộp, dán giấy đổi màu, ghi đầy đủ thông tin người hấp sấy, thời gian hấp sấy, hạn sử dụng.

Tồn tại, hạn chế:

- Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-BVLKPH ngày 24/01/2025 về việc thành lập Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn, tuy nhiên việc phân công Phó Giám đốc bệnh viện là Chủ tịch Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn là không đúng quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 17 Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế.

- Tổ kiểm soát nhiễm khuẩn xử lý đồ vải không đảm bảo một chiều, không có biển hiệu từng khu vực (khu tiếp nhận, xử lý, hấp sấy, lưu trữ và cấp phát...).

1.7. Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm

- Về thực hiện công bố an toàn sinh học: Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã xây dựng Bản tự công bố Cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I theo các quy định tại Nghị định 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và gửi Sở Y tế để đăng tải thông tin theo Văn bản số 01/CV-BVLKPH ngày 15/01/2022; có phòng an toàn sinh học riêng biệt với các phòng khác của cơ sở xét nghiệm; có biển báo nguy hiểm sinh học trên cửa ra vào của khu vực xét nghiệm. Ngày 22/12/2022 bệnh viện đã ban hành Quyết định số 112/QĐ-BV về việc phân công người phụ trách an toàn sinh học: bà Phạm Thị Thu, trình độ chuyên môn: cử nhân xét nghiệm. Nhân viên trực tiếp thực hiện xét nghiệm vi sinh vật có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp và đã được tập huấn về an toàn sinh học.

Điều kiện về thiết bị: Có các thiết bị xét nghiệm phù hợp với kỹ thuật và mẫu bệnh phẩm hoặc vi sinh vật được xét nghiệm; có các thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp với loại kỹ thuật xét nghiệm.

Tồn tại, hạn chế: phần căn cứ pháp lý của Bản tự công bố đơn vị căn cứ vào Điều 6, Nghị định số 103/2016/NĐ-CP (*Quy định điều kiện của cơ sở an toàn sinh học cấp II*) là không đúng quy định (phải căn cứ vào Điều 5, Nghị định số 103/2016/NĐ-CP).

- Quản lý, sử dụng máy xét nghiệm:

Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã thực hiện phân loại các máy xét nghiệm; lập hồ sơ máy, mã số; xây dựng quy trình quản lý thiết bị y tế; phân công người chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng; hướng dẫn sử dụng thiết bị; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng máy xét nghiệm theo hướng dẫn của nhà sản xuất; nội kiểm, ngoại kiểm và xử lý nhiễm khuẩn theo các quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung Nghị định 98/2021/NĐ-CP; Thông tư 05/2022/TT-

BYT ngày 01/8/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP.

Tại thời điểm kiểm tra, phòng xét nghiệm có các thiết bị hiện đại phục vụ công tác khám chữa bệnh như: máy sinh hóa tự động, máy ly tâm, máy xét nghiệm huyết học, máy phân tích điện giải, máy xét nghiệm nước tiểu... cùng đội ngũ nhân sự được đào tạo đúng chuyên ngành.

- Nội kiểm xét nghiệm: bệnh viện đã ban hành kế hoạch quản lý chất lượng xét nghiệm. Khoa xét nghiệm đã xây dựng sổ tay chất lượng của phòng xét nghiệm, các quy trình thực hành chuẩn (SOP), xây dựng và thực hiện chương trình nội kiểm do lãnh đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phê duyệt, có hệ thống ghi chép, lưu trữ, phát hiện sự cố và biện pháp khắc phục, phòng ngừa sự cố... theo quy định tại Điều 2, Điều 5 Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Ngoại kiểm xét nghiệm: Để đảm bảo chất lượng cho các hoạt động xét nghiệm nhằm phục vụ cho công tác khám và điều trị bệnh nhân, đơn vị thực hiện chương trình ngoại kiểm theo dõi, giám sát các quá trình thực hiện xét nghiệm, bảo đảm các kết quả xét nghiệm có đủ độ tin cậy trước khi trả cho bệnh nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời nếu có sai sót. Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã ký Hợp đồng ngoại kiểm với Trung tâm kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Trường Đại học Y Hà Nội với chương trình ngoại kiểm xét nghiệm nội dung chương trình: hóa sinh, huyết học, nước tiểu, HbA1c.

Qua kiểm tra Bệnh viện đã thực hiện và lưu trữ các kết quả ngoại kiểm hàng tháng theo quy định.

1.8. Quản lý chất thải y tế

Bệnh viện đã thực hiện công tác phân loại, thu gom, lưu giữ và bàn giao chất thải y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế. Chất thải y tế được phân loại ngay tại nơi phát sinh và được vận chuyển về khu lưu giữ rác thải của Bệnh viện; đã phân công cán bộ ghi chép sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại. Hàng năm, Bệnh viện đã ký Hợp đồng về việc vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt với Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình; hợp đồng nguyên tắc với bệnh viện Nhi Thái Bình về dịch vụ thu gom, xử lý nước thải và hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC để vận chuyển và xử lý chất thải y tế.

Ngày 08/7/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình cấp Giấy phép môi trường số 62/GPMT-UBND đối với bệnh viện Phước Hải và Trung tâm dưỡng lão Phúc Thọ (Thời hạn giấy phép là 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép).

Bệnh viện đã ban hành Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn; Quy trình xử lý chất thải; Quy trình quản lý chất thải y tế; Quy trình kiểm tra, giám sát công tác kiểm soát nhiễm khuẩn; Kế hoạch tập huấn phân loại, thu gom chất thải y tế.

Kiểm tra thực tế tại khu xử lý rác thải tập trung của bệnh viện, có phân từng khu tập kết rác thải tái chế, chất thải nguy hại không lây nhiễm và rác thải y tế nguy hại (có biển hiệu đầy đủ, đúng quy định)

Tồn tại, hạn chế: Tại cửa phòng khám, phòng xét nghiệm còn để các thùng rác đựng chất thải lây nhiễm nhưng chưa có hướng dẫn phân loại chất thải.

1.9. Phòng và xử trí phản vệ

Công tác phòng và xử trí sốc phản vệ được bệnh viện thực hiện theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế. Nội dung được triển khai hàng tuần tại các buổi giao ban, đặc biệt bệnh viện đã trú trọng công tác đào tạo, giám sát nâng cao công tác phòng và xử trí sốc phản vệ.

Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị, bệnh viện đã niêm yết phác đồ xử trí chống sốc phản vệ theo quy định, trang bị đầy đủ hộp thuốc cấp cứu chống sốc phản vệ; thuốc và thiết bị y tế còn hạn sử dụng, đủ danh mục theo Phụ lục V Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế. Bệnh viện đã tuân thủ nghiêm túc khai thác tiền sử dị ứng trước khi sử dụng thuốc.

1.10. Việc quản lý sử dụng thuốc

- Triển khai và áp dụng GSP

Bệnh viện đã có thông báo đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) gửi Sở Y tế theo Công văn số 12/TB-BVLKPH ngày 29/4/2026 đối với kho thuốc thuốc tân dược, kho thuốc đông y của bệnh viện. Kho thuốc được bố trí, sắp xếp gọn gàng, khoa học, đảm bảo nguyên tắc “dễ thấy – dễ lấy – dễ kiểm tra”. Công tác bảo quản được thực hiện theo đúng quy trình và quy định hiện hành.

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế về thực hành bảo quản thuốc bệnh viện đã xây dựng kho thuốc đạt chuẩn GSP: Kho đảm bảo khô ráo, thoáng mát, diện tích các kho phù hợp với quy mô bệnh viện, đủ không gian, có các khu vực nhận hàng, bảo quản, xuất hàng. Thuốc được xếp trên giá kệ, khoảng cách từ nền kho tới giá kệ đủ rộng cho việc đảm bảo vệ sinh, xếp/dỡ hàng hoá.

Kiểm tra tại kho thuốc tân dược: diện tích khoảng 47 m², tại thời điểm kiểm tra nhiệt độ là 24,2 °C, độ ẩm 60,5%, thuốc được để trên giá kệ, không phát hiện trong kho có thuốc hết hạn sử dụng.

Kiểm tra tại kho thuốc đông y: diện tích khoảng 23 m² tại thời điểm kiểm tra nhiệt độ là 25,4 °C, độ ẩm 62,8%, vị thuốc y học cổ truyền được đựng trong hộp kín, có dán nhãn chứa thông tin tên vị thuốc, hạn sử dụng được để trên giá kệ.

Kho thuốc có hệ thống máy tính kết nối mạng để hoạt động bảo quản, xuất nhập kiểm soát bằng phần mềm vi tính; Có lắp đặt hệ thống theo dõi nhiệt độ, độ ẩm tự động bằng các thiết bị như nhiệt kế, ẩm kế, tủ lạnh bảo quản thuốc.

Khoa dược đã xây dựng các Quy trình chuẩn (SOP) trong nhập, xuất, bảo quản thuốc. Đội ngũ nhân viên kho có trình độ từ dược sĩ cao đẳng trở lên, được đào tạo kỹ năng, hiểu rõ yêu cầu về bảo quản thuốc.

- Việc sử dụng thuốc:

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế, bệnh viện đã kiện toàn Hội đồng thuốc và điều trị tại Quyết định số 15/QĐ-BVLKPH ngày 15/01/2025 với Chủ tịch hội đồng là Phó giám đốc bệnh viện phụ trách chuyên môn, phó Chủ tịch hội đồng là Trưởng khoa Dược và thư ký hội đồng là Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, đúng thành phần theo Điều 10 Thông tư 21/2013/TT-BYT, Hội đồng thuốc và điều trị đã ban hành quy chế hoạt động, xây dựng danh mục thuốc dùng trong bệnh viện, xây dựng và thực hiện các hướng dẫn điều trị, giám sát phản ứng có hại của thuốc...

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Khoa Dược bệnh viện đã lập kế hoạch cung ứng, quản lý nhập-xuất-tồn bảo đảm đủ cung ứng thuốc, đầy đủ, kịp thời có chất lượng cho nhu cầu chẩn đoán và điều trị nội trú, ngoại trú, bảo hiểm y tế và phù hợp với kinh phí của bệnh viện. Làm dự trữ bổ sung khi nhu cầu thuốc tăng vượt kế hoạch, thuốc không có nhà thầu tham gia, thuốc có nhu cầu đột xuất. Tổ chức cấp phát thuốc đúng quy trình đối với cấp phát thuốc nội trú, ngoại trú, cấp cứu và quy trình riêng cho thuốc phải kiểm soát đặc biệt. Việc cấp phát bám vào y lệnh, phiếu lĩnh, đơn thuốc, phiếu xuất và hồ sơ giao nhận. Thông tin thuốc và giám sát sử dụng thuốc được cập nhật về hướng dẫn sử dụng, cảnh báo tương tác, sai sót thuốc, phối hợp với khoa lâm sàng để theo dõi sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

Danh mục thuốc BHYT theo gói được lãnh đạo bệnh viện phê duyệt tại các Quyết định phê duyệt danh mục thuốc trong thầu trên cơ sở căn cứ vào biên bản họp hội đồng thuốc và điều trị và được gửi về cơ quan Bảo hiểm xã hội làm căn cứ đề nghị thanh toán thuốc sử dụng tại bệnh viện.

Tồn tại, hạn chế: Việc bố trí thiết bị theo dõi tự ghi tại kho chính (thuốc tân dược) chưa phù hợp, khó quan sát, theo dõi.

1.11. Việc quản lý, sử dụng thiết bị y tế

Việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế tại cơ sở y tế theo quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Bệnh viện đã triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định tại Điều 63, Điều

65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan; việc quản lý, sử dụng thiết bị y tế theo đúng mục đích, công năng, chế độ, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả. Thiết bị y tế được bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, sử dụng và tuân thủ các hướng dẫn kỹ thuật khác theo quy định của nhà sản xuất, được kiểm định theo quy định bảo đảm chất lượng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, Bệnh viện thực hiện việc bố trí, sử dụng thiết bị y tế tại các khoa, phòng phù hợp với nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và yêu cầu chuyên môn kỹ thuật. Các thiết bị sau khi mua sắm được bàn giao cho các khoa/phòng, cá nhân phụ trách quản lý, theo dõi và sử dụng.

Bệnh viện đã thực hiện quản lý thiết bị y tế thông qua hồ sơ, sổ sách, có đầy đủ thông tin: Loại thiết bị, số seri, nước sản xuất, hãng sản xuất, năm sản xuất. Hồ sơ thiết bị cơ bản gồm: Hợp đồng, biên bản bàn giao, hóa đơn tài chính, tài liệu hướng dẫn sử dụng, phiếu bảo hành.

Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu có đầy đủ: Tờ khai hải quan, phiếu đóng gói/phiếu chi tiết hàng hóa, CO/CQ, giấy phép nhập khẩu, bảng phân loại thiết bị y tế.

Việc sử dụng thiết bị y tế đúng mục đích, đáp ứng kịp thời công tác khám bệnh, chữa bệnh. Tại mỗi khoa/phòng triển khai việc theo dõi bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thông qua biên bản báo hỏng và được ghi đầy đủ trong lý lịch máy cho mỗi thiết bị y tế.

Về công tác bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế, bệnh viện tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành. Một số thiết bị y tế trong danh mục phải kiểm định, hiệu chuẩn được thực hiện định kỳ. Các thiết bị hư hỏng được sửa chữa, khắc phục kịp thời đảm bảo phục vụ hoạt động chuyên môn.

Kiểm tra xác suất một số thiết bị y tế tại một số khoa, phòng gồm: Hệ thống nội soi tiêu hóa model: AE-4020, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2019; Máy xét nghiệm hóa sinh tự động model: MONARCH 400, xuất xứ Anh, năm sản xuất 2018; Máy kéo giãn cổ cột sống model: Tractiger 202, xuất xứ Hàn Quốc, năm sản xuất 2018 cho thấy bệnh viện đã thực hiện quản lý thiết bị y tế nêu trên theo các quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP (có hợp đồng mua bán, chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, tờ khai hàng hóa nhập khẩu đối với thiết bị xuất xứ nước ngoài, tờ hướng dẫn sử dụng).

1.12. Việc thực hiện công khai giá dịch vụ y tế

Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 122/QĐ-BVLKPH ngày 24/12/2024 quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại bệnh viện. Bệnh viện đã công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Bảng giá dịch vụ được in bảng khổ to và niêm yết công khai tại sảnh chờ tầng 01 của bệnh viện, thuận tiện cho người bệnh và người nhà bệnh nhân theo dõi.

1.13. Việc triển khai thực hiện chính sách BHYT năm 2024, 2025 và 3 tháng đầu năm 2026

- Bệnh viện đã triển khai Luật khám chữa bệnh năm 2023; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều luật bảo hiểm Y tế; Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế;.... tới các khoa, phòng qua các buổi giao ban, tập huấn; tuyên truyền quyền và nghĩa vụ của người bệnh khi khám chữa bệnh tại bệnh viện, người bệnh và người nhà người bệnh. Bệnh viện đã triển khai phần mềm kết nối liên thông với cơ quan Bảo hiểm xã hội và phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm trong việc kiểm tra, rà soát, giám định bảo hiểm y tế.

- Việc ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng KCB BHYT:

Bệnh viện đã thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hàng năm với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình đảm bảo về thời gian, nội dung theo quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 và Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể:

+ Năm 2024: Hợp đồng số 07/HĐ-KCB-BHYT ngày 28/12/2023 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Bệnh viện đa khoa Lão khoa Phước Hải - Chi nhánh Công ty cổ phần bệnh viện Phước Hải với Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình.

+ Năm 2025: Hợp đồng số 14/HĐKCB-BHYT ngày 30/12/2024 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Bệnh viện đa khoa Lão khoa Phước Hải - Chi nhánh Công ty cổ phần bệnh viện Phước Hải với Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình; Ngày 01/6/2025, thực hiện hợp đồng số 17/HĐKCB-BHYT ngày 01/6/2025 giữa Bảo hiểm xã hội huyện Vũ Thư và bệnh viện Lão khoa Phước Hải - Chi nhánh Công ty cổ phần bệnh viện Phước Hải; Ngày 11/9/2025 thực hiện ký hợp đồng số 02/HĐKCB-BHYT với Bảo hiểm xã hội cơ sở Vũ Thư (Kèm theo Hợp đồng số 17/HĐKCB-BHYT ngày 01/6/2025).

+ Năm 2026: Hợp đồng số 14/HĐKCB-BHYT ngày 30/12/2025 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa bệnh viện đa khoa Lão khoa Phước Hải - Chi nhánh Công ty cổ phần bệnh viện Phước Hải với Bảo hiểm xã hội cơ sở Thái Bình.

- Việc thực hiện các quy định về chỉ định áp giá và thống kê chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

Bệnh viện đã xây dựng giá dịch vụ áp dụng tại Bệnh viện căn cứ theo Nghị quyết 64/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình và Nghị quyết số 784/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, KBCB BHYT.

- Việc thực hiện thanh toán, quyết toán, tạm ứng chi phí KCB BHYT

+ Công tác thanh quyết toán, tạm ứng chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế với Bảo hiểm xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Luật bảo hiểm y tế; Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ và Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

+ Bệnh viện gửi bảng tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT theo mẫu quy định của tháng trước trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng và gửi báo cáo quyết toán chi phí KCB BHYT quý trước trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi quý cho cơ quan BHXH đúng theo Hợp đồng đã ký kết.

+ Việc thu tiền tạm ứng, thu thêm ngoài phạm vi được hưởng của bệnh nhân BHYT: Bệnh viện thực hiện thu ngoài phạm vi được hưởng của bệnh nhân BHYT theo nguyên tắc thu phần chênh lệch giữa mức giá dịch vụ đã niêm yết công khai theo quy định trừ đi mức giá dịch vụ được BHYT thanh toán; được sự đồng ý ký nhận của bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân.

1.14. Một số nội dung khác:

- Biển hiệu: Qua kiểm tra cho thấy Bệnh viện đã bố trí đầy đủ hệ thống biển hiệu, sơ đồ và biển chỉ dẫn trong toàn bệnh viện, bao gồm: biển tên bệnh viện, sơ đồ tổng thể, biển chỉ dẫn đường đi, biển tên các khoa/phòng chuyên môn và hành chính, biển cảnh báo an toàn, biển hướng dẫn cho người bệnh. Các biển được lắp đặt tại vị trí dễ quan sát, đảm bảo thuận tiện cho người bệnh và người nhà trong quá trình di chuyển, sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh.

Phần biển hiệu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ghi đầy đủ các thông tin theo Điều 70, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (*Tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; số điện thoại; thời gian hoạt động*).

- Quảng cáo dịch vụ khám chữa bệnh: Không có

- Trang phục chuyên môn nhân viên y tế: Bệnh viện đã thực hiện việc quản lý, sử dụng trang phục y tế theo đúng quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế về trang phục y tế.

2. Việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh

2.1. Báo cáo định kỳ

Đơn vị đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động; báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động; báo cáo về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2.2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Đã xây dựng quy trình tuyển dụng lao động, hình thức và phương thức tuyển dụng trực tiếp, qua các trang mạng xã hội, thông báo tuyển dụng, trung tâm dịch vụ. Không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động, không giữ văn bằng, chứng chỉ gốc của người lao động khi tuyển dụng, sử dụng lao động.

- Đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động; ký hợp đồng thử việc đối với người lao động, hưởng mức lương bằng 85% so với lương chính thức. Kết thúc thử việc, người lao động được ký hợp đồng lao động chính thức. Thực hiện lập, cập nhật, quản lý sổ lao động đầy đủ.

Tồn tại, hạn chế: Đơn vị chưa thực hiện đầy đủ việc thông báo kết quả đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đến cơ quan quản lý về lao động tại địa phương theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Bộ luật lao động số 45/2019/QH14.

2.3. Thực hiện hợp đồng lao động

Đơn vị không có người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động; không ký hợp đồng lao động dưới 01 tháng, từ 01 tháng đến 03 tháng; không sử dụng lao động làm việc không trọn thời gian; không có người chưa được ký kết hợp đồng lao động; không có lao động thuê lại; không có lao động bị cho thôi việc; có 24 lao động xin thôi việc. Ký hợp đồng lao động từ 03 tháng đến dưới 12 tháng (*năm 2024: 04 người, năm 2025: 03 người, 3/2026: 03 người*); ký hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng (*năm 2024: 21 người, năm 2025: 22 người, 3/2026: 22 người*); ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn (*năm 2024: 107 người, năm 2025: 131 người, 3/2026: 132 người*).

2.4. Đối thoại, Thương lượng tập thể, Thỏa ước lao động tập thể

Đơn vị đã xây dựng Quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại định kỳ nơi làm việc. Tháng 12/2021, tháng 01/2025 xây dựng Thỏa ước lao động tập thể gồm 08 Chương 33 Điều.

2.5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

Tháng 8/2023, đơn vị xây dựng Nội quy lao động gồm 11 Chương 44 Điều và gửi đăng ký đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình. Không có khiếu nại, tố cáo về lao động.

2.6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (được nghỉ 01 ngày trong tuần). Người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương 11 ngày lễ, tết trong năm gồm: 01 ngày Tết Dương lịch; 05 ngày Tết Âm lịch; 01 ngày Chiến thắng, giải phóng miền nam; 01 ngày Quốc tế lao động; 01 ngày Quốc khánh và 01 ngày liền kề trước hoặc sau; 01 ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Nghỉ việc riêng được hưởng nguyên lương trong các trường hợp: Nghỉ 03 ngày đối với các trường hợp kết hôn, con kết hôn, con chết; nghỉ 03 ngày đối với trường hợp bố mẹ đẻ, bố mẹ (Vợ hoặc Chồng) chết. Nghỉ việc riêng không hưởng lương: Nghỉ không hưởng lương 01 ngày khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; bố hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn....Ngoài ra, người lao động có thể thỏa thuận với doanh nghiệp để xin nghỉ không hưởng lương trong những trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng và được sự đồng ý của người quản lý. Người lao động làm việc đủ 12 tháng thì được nghỉ 12 ngày làm việc, cứ 05 năm làm việc cho Bệnh viện, người lao động sẽ được hưởng thêm 01 ngày phép năm hưởng nguyên lương.

2.7. Tiền lương và trả công lao động

- Năm 2024, mức thu nhập cao nhất là 19.600.000 đồng, mức thu nhập trung bình là 8.000.000 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 5.623.000 đồng/tháng; Năm 2025, mức thu nhập cao nhất là 25.648.000 đồng, mức thu nhập trung bình là 8.500.000 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 6.448.000 đồng/tháng; Năm 2026, mức thu nhập cao nhất 26.800.000 đồng, mức thu nhập trung bình là 9.00.000 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 6.790.000 đồng/tháng.

- Đơn vị trả lương theo thời gian, trả tiền bằng tiền mặt và qua chuyển khoản; xây dựng thang lương, bảng lương; xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp. Không có ngừng việc, thiếu việc làm; hỗ trợ người lao động bữa ăn trưa tương đương 28.000 đồng/người/suất.

2.8. Lao động đặc thù

a) Các quy định riêng đối với lao động nữ

Năm 2024, đơn vị sử dụng 80 lao động nữ; năm 2025 sử dụng 101 lao động nữ; tháng 3/2026 sử dụng 106 lao động nữ. Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút tính vào thời gian làm việc. Đối với lao

động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, không làm các công việc nặng nhọc, không làm thêm giờ, không đi công tác xa; không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ. Thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản.

b) Lao động khác

Đơn vị không sử dụng là người chưa thành niên, lao động người nước ngoài. Năm 2024 sử dụng 34 lao động là người cao tuổi; năm 2025 sử dụng 41 lao động là người cao tuổi; tháng 3/2026 sử dụng 43 lao động là người cao tuổi.

2.9. An toàn lao động, vệ sinh lao động

Đơn vị đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; xây dựng nội quy, quy trình đảm bảo an toàn nơi làm việc; bố trí 01 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; sử dụng 03 lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; đã xây dựng kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc. Đơn vị tổ chức tự khám, phân loại sức khỏe định kỳ cho người lao động (*năm 2024 khám cho 131/131 người, năm 2025 khám cho 152/152 người*); đã thực hiện quan trắc môi trường lao động; trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động (*khẩu trang, găng tay, quần áo đồng phục ngành y, mũ y tế*). Phối hợp với Công ty Cổ phần chứng nhận chất lượng thiết bị Y tế, Công ty cổ phần kiểm định và đo lường Thái Bình Dương thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn cho 06 nồi hơi; 02 bình chứa khí nén; 01 hệ thống ống dẫn khí y tế; 02 thang máy.

Tồn tại, hạn chế: Đơn vị đã thực hiện nghiêm ngặt các Nội quy, Quy trình đảm bảo an toàn nơi làm việc nhưng chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

2.10. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

a) Về đối tượng tham gia BHXH

- Số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH: năm 2024 là 97 lao động; năm 2025 là 111 lao động; tháng 3/2026 là 114 lao động.

- Số lao động đã tham gia BHXH: năm 2024 là 97 lao động; năm 2025 là 111 lao động; tháng 3/2026 là 114 lao động.

- Không có lao động chưa tham gia BHXH.

- Số người không thuộc đối tượng tham gia BHXH: năm 2024 là 34 lao động; năm 2025 là 45 lao động; tháng 3/2026 là 47 lao động.

b) Về số tiền đóng BHXH

- Số tiền phải đóng trong kỳ: năm 2024: 1.523.360.316 đồng; năm 2025: 1.872.110.787 đồng; tháng 3/2026: 553.748.405 đồng.

- Số tiền đã đóng trong kỳ: năm 2024: 1.523.360.316 đồng; năm 2025: 1.872.110.787 đồng; tháng 3/2026: 553.748.405 đồng.

c) Về cấp sổ BHXH

- Số lao động đang tham gia BHXH: Năm 2024: 97 người, năm 2025: 111 người, tháng 3 năm 2026: 114 người.

- Số lao động đã được cấp sổ BHXH: Năm 2024: 97 người, năm 2025: 111 người, tháng 3 năm 2026: 114 người.

d) Về cấp thẻ BHYT:

Số lao động đã được cấp thẻ BHXH: Năm 2024: 97 người, năm 2025: 111 người, tháng 3 năm 2026: 114 người.

e) Việc đề nghị giải quyết, thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
		Lượt	Số tiền	Lượt	Số tiền	Lượt	Số tiền
1	Ốm đau	18	14.912.059	16	12.703.750	01	1.032.500
2	Thai sản	22	220.569.278	35	312.254.279	10	102.056.669
3	DSPHSK	05	16.930.313	06	26.676.000	01	4.914.000
Tổng cộng		45	252.411.650	57	351.634.029	12	108.003.169

Nhận xét: Đơn vị đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định cho 100% lao động thuộc diện tham gia BHXH, BHYT, BHTN; được cấp sổ BHXH và thẻ BHYT. Đơn vị đã phối hợp với Bảo hiểm xã hội cơ sở Thái Bình thực hiện thanh toán đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho người lao động.

3. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh

3.1. Công tác chỉ đạo, ban hành quy định nội bộ

- Ngày 07/12/2023, bệnh viện đã ban hành Quyết định số 129/QĐ-BVLKPH về quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

- Ngày 07/12/2023, bệnh viện đã ban hành Quyết định số 130/QĐ-BVLKPH về việc kiện toàn Tổ công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn, trực đường dây nóng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân.

- Nội quy, quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh được công khai tại sảnh tầng 1, tòa A, Khoa khám bệnh của bệnh viện.

3.2. Các kênh tiếp nhận thông tin

Bệnh viện triển khai nhiều kênh tiếp nhận thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh và người nhà, cụ thể:

- Đường dây nóng: Bệnh viện công bố số điện thoại đường dây nóng: 02272.213.666, giao Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và Quản lý chất lượng tiếp nhận, xử lý các cuộc gọi; thời gian trực: 24/24 giờ để đảm bảo tiếp nhận kịp thời các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người bệnh và người nhà người bệnh; thực hiện báo cáo gửi Sở Y tế theo quy định.

- Hòm thư góp ý: Bệnh viện đã bố trí hòm thư góp ý tại các vị trí thuận tiện, dễ quan sát để người bệnh và người nhà người bệnh dễ dàng tiếp cận. Việc mở hòm thư được thực hiện định kỳ 01 tháng 02 lần, thành phần mở hòm thư góp ý đảm bảo quy định (*gồm Lãnh đạo bệnh viện, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, và đại diện các khoa phòng trong bệnh viện*), kết quả được lập thành biên bản theo quy định. Các ý kiến góp ý được tổng hợp, phân loại và chuyển đến các bộ phận liên quan để xem xét, xử lý kịp thời.

- Tiếp dân trực tiếp: Hiện tại công tác tiếp công dân được bệnh viện tổ chức hàng ngày, trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh, nếu bệnh nhân có ý kiến thắc mắc sẽ được cán bộ y tế giải thích ngay tại buồng bệnh hoặc ban lãnh đạo gặp gỡ và giải thích cho người bệnh, người nhà người bệnh tại phòng tiếp dân của bệnh viện.

3.3. Quy trình xử lý và giải quyết

- Bệnh viện thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh gồm các bước: tiếp nhận thông tin từ các kênh đã triển khai; phân loại nội dung phản ánh (liên quan đến chuyên môn, thái độ phục vụ, chi phí...); chuyển đến khoa/phòng liên quan để xác minh và xử lý; thực hiện phản hồi kết quả cho người phản ánh; đồng thời lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Việc theo dõi, quản lý công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh được thực hiện thông qua sổ nhật ký tiếp nhận phản ánh. Đồng thời, các hồ sơ liên quan đến quá trình xử lý phản ánh được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- Đánh giá: Trong năm 2024 và 2025, công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh được đơn vị triển khai nghiêm túc, kịp thời và đúng quy định, do đó trong kỳ thanh tra không có vụ việc phải xử lý.

- Xử lý vi phạm: Trong quá trình tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, phản ánh của người bệnh, đơn vị không phát sinh trường hợp vi phạm, do đó không có nội dung xử lý vi phạm.

3.4. Công tác báo cáo và đánh giá sự hài lòng:

Thực hiện các Quyết định của Bộ Y tế: Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 08/01/2024 Ban hành hướng dẫn về phương pháp đo lường hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công giai đoạn 2024 -2030; Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 Ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn khảo sát hài lòng

người bệnh và nhân viên y tế, hàng năm bệnh viện đã xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát sự hài lòng người bệnh và báo cáo kết quả khảo sát hài lòng người bệnh theo quý (*kế hoạch số 19/KH-BVLKPH ngày 01/3/2024, kế hoạch số 18/KH-BVLKPH ngày 18/02/2025, kế hoạch số 32/KH-BVLKPH ngày 20/02/2026; báo cáo số 41 ngày 01/4/2024, báo cáo quý 1 ngày 05/3/2025, báo cáo quý 1 ngày 18/3/2026...*).

Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh được bệnh viện nhập trên phần mềm báo cáo của Bộ Y tế. Qua khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của người bệnh đạt tỷ lệ cao, các tiêu chí về thái độ phục vụ, chất lượng chuyên môn và cơ sở vật chất đều được đánh giá tích cực; kết quả chi tiết được tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh

Theo báo cáo của bệnh viện, trong thời kỳ thanh tra bệnh viện chưa được đoàn thanh tra của các Bộ ngành, cơ quan Trung ương, tỉnh đến thanh tra bệnh viện.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Bệnh viện có đầy đủ hồ sơ pháp lí, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự và thiết bị y tế để hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật. Nhân lực làm việc có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề. Bệnh viện thực hiện tốt quy trình đón tiếp bệnh nhân, việc tiếp nhận bệnh nhân được kiểm soát chặt chẽ trên hệ thống tránh tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT; việc ký kết hợp đồng KCB BHYT được thực hiện theo đúng quy định pháp luật... Phối hợp tốt với cơ quan BHXH trong việc tạm ứng, thẩm định, quyết toán chi phí KCB BHYT. Ngoài ra, bệnh viện đã thiết lập quản lí, lưu trữ hồ sơ bệnh án/hồ sơ bệnh án điện tử theo quy định.

Bệnh viện cơ bản thực hiện các loại báo cáo định kỳ; người lao động thường xuyên được kiểm tra, đánh giá năng lực để sắp xếp vị trí làm việc phù hợp với trình độ chuyên môn. Không thu phí khi tuyển dụng; Không đơn phương chấm dứt hợp đồng hay sa thải người lao động mà không có lý do chính đáng theo quy định; Hợp đồng lao động đã thể hiện cơ bản đầy đủ các nội dung và ký kết theo quy định; Không để xảy ra tình trạng chậm lương, nợ lương người lao động; Bệnh viện đã quan tâm về giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động đặc biệt là lao động nữ; xây dựng Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể. Không để xảy ra tranh chấp lao động, đình công, lãn công; đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động.

Bệnh viện đã ban hành các Nội quy, Quy chế, Quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người bệnh, Quy trình đánh giá hài lòng người bệnh theo quy định của Bộ Y tế, các Nội quy, Quy chế, Quy trình nêu trên được niêm yết công khai tại các khu vực đông người như: Khoa khám bệnh, khoa cận lâm sàng, khu vực sảnh chờ của bệnh viện; đã triển khai nhiều kênh tiếp nhận thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh và người nhà bệnh nhân.

2. Hạn chế, vi phạm

2.1. Tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực y tế

- Bệnh viện chưa cập nhật kịp thời các chứng chỉ chuyên môn của bác sĩ đã có chứng chỉ chuyên môn để bổ sung phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Bệnh viện chưa báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý trực tiếp về việc xin phê duyệt bổ sung 09 giường bệnh theo quy định tại khoản 3 Điều 67 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định “*Bệnh viện được phép thay đổi quy mô giường bệnh của các khoa, phòng nếu quy mô thay đổi dưới 10% tổng số quy mô giường bệnh đã được ghi trong giấy phép hoạt động nhưng số giường điều chỉnh không được vượt quá 30 giường bệnh và phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý trực tiếp, trong đó phải nêu rõ: số giường bệnh thay đổi của các khoa, phòng; bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế và hồ sơ nhân sự chứng minh đáp ứng đủ điều kiện thay đổi quy mô giường bệnh*”.

- Một số đơn đề nghị học thực hành, hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh không ghi ngày, tháng, năm (*đơn của học viên Trần Thị Huyền Trang, hợp đồng số 01/HĐTH-KHTH, hợp đồng số 09/HĐTH-KHTH, hợp đồng số 16/HĐTH-KHTH, hợp đồng số 18/HĐTH-KHTH,...*); Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 không ghi thời gian học thực hành (*Hợp đồng 12/HĐTH-KHTH ngày 19/7/2025, Hợp đồng 15/HĐTH-KHTH ngày 22/9/2025...*).

- Bố trí, sắp xếp các phòng khám tại khoa khám bệnh chưa đảm bảo liên hoàn và khoa học.

- Nhân lực dược sĩ lâm sàng còn hạn chế nên chưa có sự tham gia của dược sĩ lâm sàng trong kiểm soát đơn thuốc cho người bệnh; thiếu công cụ kê đơn thông minh, cảnh báo tương tác thuốc.

- Một số bệnh án thiếu chỉ định chế độ chăm sóc cho người bệnh ngoại trú (23014859, 23003206, 24011765, 20006964, 22001878...); một số hồ sơ lưu trữ bệnh án chưa ghi đầy đủ thông tin số lưu trữ/mã y tế (002319/26, 007920/25, 002304/26, 007564/25, 26003862...).

- Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-BVLKPH ngày 24/01/2025 về việc thành lập Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn, tuy nhiên việc phân công Phó Giám đốc bệnh viện là Chủ tịch Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn là không đúng quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 17 Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế.

- Tổ kiểm soát nhiễm khuẩn xử lý đồ vải không đảm bảo một chiều, không có biển hiệu từng khu vực (khu tiếp nhận, xử lý, hấp sấy, lưu trữ và cấp phát...).

- Tại cửa phòng khám, phòng xét nghiệm còn để các thùng rác đựng chất thải lây nhiễm nhưng chưa có hướng dẫn phân loại chất thải.

- Phần căn cứ pháp lý của Bản tự công bố đơn vị căn cứ vào Điều 6, Nghị định số 103/2016/NĐ-CP (*Quy định điều kiện của cơ sở an toàn sinh học cấp II*) là không đúng quy định (phải căn cứ vào Điều 5, Nghị định số 103/2016/NĐ-CP).

- Việc bố trí thiết bị theo dõi tự ghi tại kho chính (thuốc tân dược) chưa phù hợp, khó quan sát, theo dõi.

2.2. Tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực lao động:

- Đơn vị chưa thực hiện đầy đủ việc thông báo kết quả đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đến cơ quan quản lý về lao động tại địa phương.

- Đơn vị đã thực hiện nghiêm yết các nội quy, quy trình đảm bảo an toàn nơi làm việc nhưng chưa đầy đủ.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, vi phạm

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Lãnh đạo bệnh viện, lãnh đạo các khoa/phòng còn chưa sâu sát, chưa hiệu quả.

- Một số cán bộ thuộc các khoa/phòng chuyên môn của bệnh viện còn chưa cập nhật, chưa nghiên cứu đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật nên vai trò, hiệu quả tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao còn hạn chế

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động nhất là các quy định hướng dẫn chuyên môn về y tế thay đổi thường xuyên, do đó việc cập nhật kiến thức để áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đội ngũ y, bác sỹ đôi khi chưa kịp thời, đầy đủ.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế yêu cầu nguồn lực tài chính lớn, gây khó khăn trong đáp ứng yêu cầu hiện đại, đồng bộ.

- Cạnh tranh trong lĩnh vực y tế ngày càng gay gắt, nhất là đối với việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; việc tuyển dụng nhân lực trong lĩnh vực y tế gặp khó khăn, dẫn đến việc chưa đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu chuyên môn của đơn vị.

- Bệnh viện mới được thành lập, hoạt động tại khu trung tâm y tế của tỉnh nên càng gặp khó khăn trong thu hút nhân lực chuyên môn và đáp ứng yêu cầu của người bệnh.

- Việc cập nhật, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động của lãnh đạo bệnh viện, cá nhân được giao phụ trách chưa thường xuyên, kịp thời dẫn đến các tồn tại, hạn chế nêu trên.

4. Trách nhiệm:

Để xảy ra những hạn chế, tồn tại nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc Ban Giám đốc bệnh viện trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy chế chuyên môn. Bên cạnh đó, trách nhiệm thuộc các khoa, phòng chức năng và cá nhân có liên quan do chưa chủ

động rà soát, cập nhật các quy định mới; chưa thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra, giám sát và tham mưu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bệnh viện Lão khoa Phước Hải:

- Tổ chức rút kinh nghiệm, khắc phục đối với các tồn tại đã được nêu tại mục 2 phần III Kết luận này.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, tuân thủ các quy định về quy trình, quy chế chuyên môn trong khám chữa bệnh, khám chữa bệnh BHYT; thường xuyên tiến hành tự kiểm tra, đánh giá, kịp thời phát hiện các tồn tại, sai sót và xây dựng lộ trình khắc phục;

- Kịp thời, triệt để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra qua thanh tra; tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân có liên quan; xem xét có hình thức xử lý theo đúng quy định của pháp luật;

- Cập nhật, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động cho các khoa/phòng, cá nhân trực thuộc đơn vị biết và thực hiện đúng các quy định pháp luật đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức y khoa theo quy định;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả hoạt động, trong đó chú trọng phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động, đề xuất, kiến nghị giải pháp đến các cơ quan quản lý về y tế, lao động để các cơ quan chức năng có những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhằm không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động và các lĩnh vực khác có liên quan, qua đó góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, ngày càng đảm bảo tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, của đội ngũ thầy thuốc, cán bộ y tế, người lao động và của các cơ sở khám, chữa bệnh.

2. Đối với Sở Y tế tỉnh Hưng Yên:

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn bệnh viện trong việc triển khai, cập nhật các quy định mới của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và các lĩnh vực chuyên môn liên quan.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực được lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn và quản lý chất lượng bệnh viện.

3. Đối với Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên:

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động. Trong đó chú trọng kiểm tra; hậu kiểm việc chấp hành pháp luật về quản lý; sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được quy định chi tiết tại Luật An toàn, vệ sinh lao động và danh mục thiết bị do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Hàng năm phối hợp với Sở Y tế tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản luật có liên quan trong lĩnh vực lao động cho người sử dụng lao động và người lao động tại các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025; Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra, Bệnh viện Lão khoa Phước Hải có trách nhiệm niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại bệnh viện theo quy định; tổ chức thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản kèm theo tài liệu chứng minh về Thanh tra tỉnh (qua Phòng 8) trước ngày 15/8/2026 để Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh tại Bệnh viện Lão khoa Phước Hải. /

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các sở: Y tế, Nội vụ (để phối hợp);
- Bệnh viện Lão khoa Phước Hải (để thực hiện);
- Các phòng: 1,4,8, Thanh tra tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HS. *ĐV*

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Đỗ Văn Tuấn